

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ THÀNH VIÊN 2026 - 2031**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2021, sửa đổi bổ sung năm 2023;

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ thành viên 2026-2031 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Quy chế được áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản (theo danh sách chốt tại ngày 02 tháng 02 năm 2026) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và một phiếu bầu cử Ban kiểm soát, trên số phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.
2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này, sự hướng dẫn của Ban tổ chức và Chủ tọa Đại hội.

**Chương II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ THÀNH VIÊN 2026-2031**

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu nhiệm kỳ thành viên 2026 – 2031 là 01 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

Điều 4. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát.

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu nhiệm kỳ thành viên 2026-2031 là 01 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- d) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- đ) Không được giữ các chức vụ quản lý, điều hành Công ty (thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng); không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- e) Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị.

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

- a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai

(02) ứng viên;

c) Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e) Từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

f) Từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng thời hạn theo quy định.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát.

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

a) Từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e) Từ 60% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm:

a) Đơn đề cử/ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu đính kèm);

- b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu đính kèm);
- c) Bản sao hợp lệ Thẻ Căn cước/CCCD/ Hộ chiếu;
- d) Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn;

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản chậm nhất trước 16 giờ, ngày 23 tháng 02 năm 2026, theo địa chỉ: B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh - Điện thoại: 0283.7608.215 hoặc email của thư ký Công ty: loandang@seaspimex.vnn.vn

Trường hợp hồ sơ gửi là bản scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự đại hội trước khi đại hội bắt đầu.

3. Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ THÀNH VIÊN 2026-2031

Điều 8. Lựa chọn các ứng viên.

Dựa trên các đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ thành viên 2026-2031 sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 9. Nguyên tắc bầu cử.

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

1. Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam.
2. Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền hợp pháp của tất cả các cổ đông.

Điều 10. Người có quyền bầu cử.

Người có quyền bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách chốt cổ đông tại ngày 02 tháng 02 năm 2026) có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Hình thức và phương thức bầu cử.

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu (quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 phiếu bầu: một phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, một phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo cáo ngay cho Ban tổ chức.

3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự (A,B,C), mã số tham dự, số cổ phần biểu quyết, số phiếu bầu, có đóng dấu treo của công ty.

4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu).

5. Cổ đông chỉ được quyền bầu cho một ứng viên của Thành viên Hội đồng quản trị và một ứng viên của Thành viên Ban Kiểm soát.

(Chi tiết quy định tại Thẻ lệ bầu cử)

Điều 12. Ban Kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu.

a) Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

b) Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử, Thẻ lệ bầu cử.

c) Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử cho cổ đông.

d) Phân phát và thu phiếu bầu cử.

e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông.

f) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

g) Ban bầu cử và kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 13. Bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Việc bỏ phiếu bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

2. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

3. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu và ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

4. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 14. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử.

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu, là ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

2. Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau, theo nguyên tắc chọn người trúng cử như trên.

Điều 15. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm lập biên bản kiểm phiếu.

30-
Y
V
AN
CHI

- b) Tổng số phiếu bầu đã phát ra và thu về, số phiếu bầu cổ đông không nộp về.
- c) Kết quả bầu cử.
- d) Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

3. Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 16. Quyền chất vấn.

Các cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình, làm rõ các vấn đề chất vấn của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Hiệu lực của Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ thành viên 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



HUYNH AN TRUNG

